TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2024/HS-ST
Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hùng;

Bà Trần Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thùy Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Hữu T (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16 tháng 7 năm 1981 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Hữu P và bà Nông Thị V (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Chu Thị B, sinh năm 1981 và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2024, đến ngày 07/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Đinh Ngọc D, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu X, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 30/8/2024, tại Quốc lộ 3 đoạn đi qua thôn Khu X, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn Tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với Công an xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo đảm an ninh trật tự thì phát hiện bắt quả tang Đinh Hữu T, sinh năm 1981, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng một lớp giấy mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu trắng tại túi quần đằng trước bên phải T đang mặc trên người. Tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật trong phong bì ký hiệu T1; Tạm giữ của Thoại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A73 mặt lưng màu xám- đen (niêm phong trong phong bì ký hiệu T2) và 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh bạc BKS 97H1-007.58.

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 30/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, tài sản và công trình phụ cận có liên quan đối với Đinh Hữu T tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 14 giờ 30 phút ngày 30/8/2024 xác định: Bên trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có 01 gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng bột được gói bằng một mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, cân cả bì có khối lượng 0,16 gam. Cân riêng số chất màu trắng dạng bột có khối lượng 0,10 gam và niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu A1. Toàn bộ mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và phong bì niêm phong cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số 295/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“ - Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng là: 0,10g (không phẩy một không gam).”

Quá trình điều tra bị cáo Đinh Hữu T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/8/2024 T một mình điều khiển xe mô tô BKS 97H1-007.58 đi từ nhà thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ra khu vực thôn Khu X, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy. Khi đi đến thôn Khu X, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) trông giống người nghiện nên T hỏi mua ma túy và được người đàn ông này đồng ý. Sau đó T đưa cho người đàn ông đó số tiền 100.000 đồng, người đàn ông đó cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói nhỏ chất ma túy được gói bằng một lớp giấy mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu trắng. Sau khi mua được ma túy T cất gói ma túy vào túi quần đằng trước bên phải T đang mặc và điều khiển xe mô tô đi dọc Quốc lộ 3 theo hướng Bắc Kạn - Cao Bằng. Đi được một đoạn T bị tổ

công tác Công an huyện Ngân Sơn phát hiện, kiểm tra và thu giữ 01 gói ma túy, tạm giữ 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô BKS 97H1-007.58. Tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Hữu T, sau đó đưa T cùng toàn bộ tang vật, phương tiện về trụ sở để làm việc.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, kết quả mở niêm phong cân xác định khối lượng ma túy, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSNS ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2024 đến ngày 07/9/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 BLHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T187, bên trong có mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ.

+ 01 phong bì niêm phong cũ trong phong bì ký hiệu D1;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động đựng trong phong bì ký hiệu D1.

* Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà

Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện viểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 30/8/2024, tại thôn Khu X, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn đã phát hiện bắt quả tang Đinh Hữu T, sinh năm 1981, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,10 gam, mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn ra quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...;

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

3.1. Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

3.2. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có cha đẻ là ông Đinh Hữu P là người có công với cách mạng theo danh sách theo dõi tại Ủy ban nhân dân xã B, có mẹ đẻ là bà Nông Thị V tham gia lực lượng thanh niên xung phong từ năm 1959 - 1964 do vậy cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

4.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

4.2. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề liên quan khác

Đối với người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ là người T khai đã bán ma túy cho T vào ngày 30/8/2024, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý.

Đối với anh Đinh Hữu T1 - chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 97H1-00758 mà T sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định anh T1 đi nghĩa vụ quân sự từ đầu năm 2024 và để lại chiếc xe mô tô cho gia đình sử dụng, anh T1 không biết việc T sử dụng chiếc xe vào hành vi vi phạm pháp luật nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh T1.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Quá trình điều tra thu giữ:

- 0,07 gam ma túy, dạng bột màu trắng, phong bì ký hiệu A1, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu T187. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1, bên trong có 01 điện thoại di động và phong bì niêm phong cũ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận điện thoại di động mà hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A73, mặt sau màu xám đen là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng để liên lạc mua ma túy. Tại biên bản làm việc về nội dung kiểm tra điện thoại vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 01/9/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, qua kiểm tra trong điện thoại không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đinh Hữu T ngày 30/8/2024. Xét chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó trả lại cho bị cáo theo quy định. Còn phong bì niêm phong cũ xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đồ vật tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn Xanh-bạc, biển số đăng ký: 97H1-007.58. Quá trình điều tra, xác minh, đã xác định chiếc xe mô tô bị tạm giữ là tài sản thuộc quyền sử hữu hợp pháp của anh Đinh Hữu T1, sinh năm 2005, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (con trai ruột của bị cáo Đinh Hữu T), T1 không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đinh Hữu T1. Việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Hữu T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Đinh Hữu T** 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian đã bắt tạm giữ bị cáo từ ngày 30/8/2024 đến ngày 07/9/2024).

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 0,07g (không phẩy không bảy gam) ma túy, dạng bột màu trắng; Phong bì ký hiệu A1 tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu T187.

- Mảnh giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, phong bì ký hiệu T1 đã mở niêm phong tại biên bản mở đóng niêm phong, cân… ngày 30/8/2024. Tất cả được niêm phòng trong phong bì ký hiệu A2.

- Phong bì ký hiệu T2 đã mở niêm phong tại Biên bản mở niêm phong… ngày 01/9/2024 đựng trong phong bì ký hiệu D1.

3.2. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A73 mặt lưng màu xám-đen, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường đựng trong phong bì ký hiệu D1.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 11/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công